TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày 05 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoài Bão.

2. Bà Bùi Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y C** sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y L (Chết) và bà H U sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại – có mặt.

- Bị hại: Ông Y Th M, sinh năm 1995 (chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà H Pang Mlô, sinh năm 1974 (Mẹ đẻ của bị hại). (mặt)

Địa chỉ: Buôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn S, sinh năm 1990. (mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Y B K, sinh năm 1990. (mặt)

Địa chỉ: Buôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/8/2025, Y Th M, Y B K1 và Y C cùng nhau uống rượu ở nhà Y B đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì nghỉ, Y C về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Y T gọi điện thoại rủ Y C đến nhà của Y B K1 để uống rượu tiếp thì Y C đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Y C đến nhà Y B, khi đến nơi thấy hết đồ nhậu nên Y C (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô 47AT-049.30 chở Y T (đầu không đội mũ bảo hiểm) ngồi sau để đi mua đồ nhậu. Y C điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã E đi xã C, tỉnh Đắk Lắk. Đến đoạn đường liên xã thuộc thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Y C không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát phía trước nên khi xe mô tô do Y C điều khiển đi gần đến vị trí xe ô tô tải biển số 47B-119.32 do ông Trần Văn S đang đỗ bên lề đường bên phải (theo hướng di chuyển của Y C), khi khoảng cách khoảng 02 m thì Y C nhìn thấy xe ô tô, Y C giật mình đánh lái và nghiêng người sang trái để tránh nhưng vai phải của Y C và phần đầu của Y T đã va chạm vào góc thùng xe phía sau bên trái của xe ô tô tải biển số 47B-119.32, làm Y T và Y C đều ngã xuống đường, còn xe mô tô 47AT-049.30 chạy tự do một đoạn rồi tự ngã xuống đường. Hậu quả, Y T tử vong tại chỗ, Y C bị thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/8/2025 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 03/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, trải bê tông nhựa bằng phẳng, có mặt đường rộng 3,5m. Trên mặt đường không có vạch kẻ đường, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, hai bên có nhà dân liền kề. Tại thời điểm khám nghiệm có đèn chiếu sáng, lề đường phía Bắc (bên phải đường) rộng 2,2m, lề đường phía Nam (bên trái đường) rộng 2,5m. Lấy mép đường bên trái hướng đi từ xã E đi xã C làm mép đường chuẩn.

Vị trí đỗ của xe ô tô biển số 47B-119.32 loại xe tải có 02 trục, xe đỗ trên lòng đường và lề đường bên phải, đầu xe quay về hướng Tây (hướng đi xã C), đuôi xe quay về hướng Đông (hướng đi xã E), tâm trục bánh xe phía trước bên trái cách mép đường chuẩn 3,1m, tâm trục bánh xe phía sau bên trái cách mép đường chuẩn 2,8m. Vị trí va chạm đầu tiên giữa Y Th M và xe ô tô biển số 47B-119.32 chiếu vuông góc xuống mặt đường, đo vào mép đường chuẩn là 2,6m.Kết luận giám định

tử thi số: 600/KLGĐTT-PY01, ngày 17/9/2025 của Phòng T1, Công an tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của Y T Mlô là: Đa chấn thương đầu, mặt.

Kết luận giám định số: 660/KL-KTHS, ngày 24/9/2025 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận nồng độ cồn trong máu của Y T Mlô là 241,573mg/100ml máu.

Kết luận giám định số 1707/KL-KTHS, ngày 29/9/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đ kết luận: Trong dấu vết nghi tổ chức cơ thể người ghi thu trên xe ô tô biển số 47B-119.32 có tổ chức cơ thể của Y Th M, không có tổ chức cơ thể của Y C

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/12/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xã E, kết luận: Tài sản bị thiệt hại của xe mô tô biển số 47AT-049.30 tại thời điểm ngày 21/8/2025 là 1.385.000 đồng (một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 22/8/2025 của Bệnh viện khoa Vùng Tây kết quả: Y Chua có định lượng Ethanol (cồn) [Máu] là 50,6 mmol/l.

Vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển số 47B-119.32, số máy: B1903378036184, số khung: LGAX2BG44E1812; 01 xe mô tô biển số 47AT-049.30, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WINNER, màu sơn: Xám đen, dung tích xilanh: 149,1 cm^3, số máy: KC26E1146449, số khung: RLHKC2605GY301510.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 27/01/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Y C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y C Đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Y C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Y C từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe ô tô biển số 47B-119.32 cho ông Trần Văn S là người quản lý, sử dụng hợp pháp và xe mô tô biển số 47AT-049.30 cho bị cáo Y C là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần dân sự của vụ án: Bị cáo Y C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại ông Y Th M số tiền 10.000.000 đồng. Đại diện gia đình của ông Y Th M có đơn xin bãi nại, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/8/2025, bị cáo Y C (không có giấy phép lái xe hạng A1, trong máu có nồng độ cồn 50,6 mmol/L = 233,1648 mg/100ml) điều khiển xe mô tô biển số 47AT-049.30 có dung tích xi lanh 149,1 cm^3 chở Y Th M (đầu không đội mũ bảo hiểm) ngồi phía sau, lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã E đi xã C, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk, do bị cáo Y C không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát nên phần vai bên phải của bị cáo Y C và phần đầu của Y Th M đã va chạm vào phần góc thùng xe phía sau bên trái của xe ô tô 47B-119.32 đang đỗ trên lề đường bên phải theo hướng đi của bị cáo Y C. Hậu quả, Y T Mlô tử vong tại chỗ, bị cáo Y C bị thương tích.

Hành vi trên đây của bị cáo Y C đã vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9; điểm b khoản 3 Điều 12 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 nên đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp

sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

...”

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vi phạm quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Bị cáo phải biết khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe và khi tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan, có trách nhiệm giữ an toàn cho mình và cho người khác. Thế nhưng, bị cáo điều khiển phương tiện khi đã sử dụng rượu bia, không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn nên đã gây ra tai nạn.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Y C có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng và được gia đình bị hại có đơn bãi nại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[7] Đối với hành vi đỗ xe ô tô 47B-119.32 của ông Trần Văn S: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/8/2025 ông Trần Văn S đã đỗ một phần xe ô tô trên lề đường

bên phải và một phần dưới lòng đường, hạn chế chiếm dụng phần lòng đường (tính từ tâm trục bánh xe sau bên trái lấn ra đường là 0,7m, tâm trục bánh xe trước bên trái là 0,4m), khu vực đỗ xe có đèn chiếu sáng, tầm nhìn rõ ràng, không bị che khuất, phần cản phía sau xe ô tô có dán miếng phản quang màu đỏ - vàng ở đuôi xe để cảnh báo. Mặt khác, tại địa điểm mà ông Trần Văn S đỗ xe không phải là những vị trí không được dừng xe, đỗ xe theo quy định. Do vậy, hành vi đỗ xe ô tô 47B-119.32 của ông Trần Văn S không vi phạm quy định tại Điều 18 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với ông Trần Văn S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là nghiêm khắc vì bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Y C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại ông Y Th M số tiền 10.000.000 đồng. Đại diện gia đình của bị hại ông Y Th M có đơn xin bãi nại, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

[10] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe ô tô biển số 47B-119.32 cho ông Trần Văn S là người quản lý, sử dụng hợp pháp và xe mô tô biển số 47AT-049.30 cho bị cáo Y C là chủ sở hữu hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Y C phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y C 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Y C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình của bị hại ông Y Th M số tiền 10.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe ô tô biển số 47B-119.32 cho ông Trần Văn S là người quản lý, sử dụng hợp pháp và xe mô tô biển số 47AT-049.30 cho bị cáo Y C là chủ sở hữu hợp pháp.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Phòng PV06;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ vụ án;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Nở